Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 03.01.2020 16:42:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

BÁO CÁO
Tình hình kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị công nhận người có công chưa được giải quyết chế độ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Công văn số 5168/LĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chuẩn bị nội dung Bộ trưởng tiếp công dân theo chuyên đề; Công văn số 547/ĐĐBQH ngày 20/11/2019 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh về việc chỉ đạo, kiểm tra, rà soát các đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TINH HÌNH

Tỉnh Tây Ninh hiện có trên 41.000 người được công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Có gần 10.000 đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên với số tiền trên 15,8 tỷ đồng/tháng. Trong những năm qua, lãnh đạo tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; đảm bảo các chế độ chính sách cho đối tượng người có công theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra, tỉnh vận động từ nguồn xã hội hóa trên 36,2 tỷ đồng (từ năm 2017 đến 2019) chăm lo hỗ trợ xây mới, sửa chữa 891 căn nhà tình nghĩa và trợ cấp cho đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo khó khăn trong cuộc sống; đồng thời, tập trung giải quyết hồ sơ tồn đọng....

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt làm được, vẫn còn một số vướng mắc, khó khăn về hồ sơ chưa đủ cơ sở để xem xét công nhận người có công, do nhiều nguyên nhân như: hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chất độc hóa học, có trường hợp đơn vị không giải mã được địa bàn hoạt động; hồ sơ công nhận liệt sĩ không xác định được thời gian quy tập vào nghĩa trang và hồ sơ không còn giấy tờ gốc hoặc thiếu giấy tờ để làm căn cứ xét duyệt,...Vì vậy, nhiều hồ sơ đề nghị nhưng chưa được giải quyết chế độ.

II. THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT HỒ SƠ NGƯỜI CÓ CÔNG CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan tập trung kiểm tra, rà soát các hồ sơ đề nghị công nhân người có công chưa được giải quyết chế độ. Kết quả như sau:

1. Tổng số hồ sơ chưa được giải quyết: 435 hồ sơ (ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: 337 trường hợp, ngành Quân sự: 73 trường hợp; ngành Công an: 05 trường hợp; ngành Nội vụ: 20 trường hợp). Cụ thể:

1.1. Hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: 338 hồ sơ

- Thương binh: 04 trường hợp. Trong đó:

+ 01 trường hợp hồ sơ tồn đọng theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH;

+ 03 trường hợp hồ sơ theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP.

- Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày: 43 trường hợp.

- Chất độc hóa học: 01 trường hợp.

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg: 144 trường hợp.

- Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg (Chuyên gia): 05 trường hợp.

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg (Chuyên gia): 14 trường hợp.

1.2. Hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Quân sự: 73 hồ sơ

- Liệt sỹ: 06 trường hợp.

- Thương binh: 67 trường hợp.

1.3. Hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Công an: 05 hồ sơ.

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg (Chuyên gia): 01 trường hợp.

- Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg (Chuyên gia): 03 trường hợp.

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg: 01 trường hợp.

1.4. Hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Nội vụ: 20 hồ sơ (đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến cho đối tượng có công trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ cứu nước).

2. Lý do hồ sơ chưa giải quyết

***2.1. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:* 338 hồ sơ**

***2.1.1. Hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh:* 04** trường hợp *(hồ sơ còn lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*

- 01 trường hợp Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH: Do không còn giấy tờ chứng minh tham gia hoạt động cách mạng, yêu cầu phải có 02 người làm chứng nhưng hồ sơ chỉ còn 01 người làm chứng có đủ điều kiện xác nhận theo quy định, người còn lại không đủ điều kiện xác nhận (do không có giấy tờ chứng minh cho việc xác nhận).

- 02 trường hợp Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP. Cụ thể:

+ 01 trường hợp là người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày, hồ sơ đề nghị không xác định rõ còn vết thương thực thể hay không nên chưa hướng dẫn đối tượng hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ theo quy định.

+ 01 trường hợp đề nghị giải quyết chế độ thương binh nhưng khi đối tượng về UBND xã nơi cư ngụ trước khi tham gia kháng chiến để hoàn chỉnh thủ tục thì địa phương họp xét và kết luận không biết đối tượng nên chưa đủ cơ sở để xem xét, giải quyết theo quy định.

+ 01 trường hợp do hồ sơ khen thưởng (chứng minh thời gian tham gia kháng chiến) thuộc diện nhân dân.

***2.1.2. Hồ sơ đề nghị xác nhận người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày:* 43** trường hợp *(hồ sơ còn lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Theo kết quả kiểm tra thông tin do ngành Công an cung cấp, phần lớn không xác định được nhiệm vụ họ hoạt động nên không kết luận được là cán bộ hoạt động hay

diện nhân dân giúp đỡ cách mạng và một số trường hợp có tham gia hoạt động cách mạng nhưng thông tin khai báo trong hồ sơ tù đày ghi là: nhận dạng một số cán bộ việt cộng), các trường hợp khác có ghi thời gian bị tù nhưng không xác định được nơi bị tù theo danh mục các nhà tù được quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BLĐTBXH.

Ngày 15/10/2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh có Công văn số 2536/SLĐTBXH-NCC gửi Cục Người có công để xin ý kiến.

Ngày 31/10/2019, Cục Người có công có Công văn số 2713/NCC-CS2 về việc trả lời Công văn số 2536/SLĐTBXH-NCC. Tuy nhiên, nội dung hướng dẫn của Cục là đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào quy định để thực hiện nên địa phương còn gặp khó khăn khi thực hiện *(đính kèm Công văn số 2713/NCC-CS2)*.

2.1.3. Hồ sơ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg: **270** trường hợp *(hồ sơ do các huyện, thành phố lưu giữ).*

Do đối tượng không còn giấy tờ gốc và giấy tờ liên quan để làm căn cứ xét duyệt theo quy định. Trong đó: 244 trường hợp Cục Người có công đã trả lời theo Công văn số 1827/NCC-CS1 ngày 01/8/2019 về việc giải quyết theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg. Cụ thể:

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

+ Theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg: Trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, làm nhiệm vụ truy quét Fulrô ở Tây Nguyên trong địa bàn và thời gian quy định...

+ Nếu đủ cơ sở khẳng định các đối tượng trực tiếp phục vụ chiến đấu theo quy định nêu trên thì Sở xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. ***Những trường hợp là giáo viên, tài xế, cán bộ phụ nữ không trực tiếp phục vụ chiến đấu (đắp đê, đắp đường...) thì không thuộc diện giải quyết theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.***

2.1.4. Hồ sơ theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg: **05** trường hợp *(hồ sơ còn lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).*

Đối tượng không còn giấy tờ theo quy định (Quyết định cử đi và cử về), chỉ có xác nhận của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8-CTCP, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 2966/SLĐTBXH-NCC ngày 29/12/2017, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải để xác định nhiệm vụ công tác đối với 05 trường hợp trên. Ngày 15/01/2018, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 403/BGTVT-TCCB. Cụ thể: *"Bộ GTVT có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc, ...trong thời gian chờ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT thông báo để Sở LĐTBXH tỉnh Tây Ninh được biết"*. Đến nay, địa phương vẫn chưa thực hiện được do phải chờ ý kiến trả lời của Bộ GTVT *(Đính kèm các văn bản liên quan).*

2.1.5. Hồ sơ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg: **14** trường hợp *(hồ sơ còn lưu tại các huyện).*

Do đối tượng không còn giấy tờ gốc và giấy tờ liên quan để làm căn cứ xét duyệt theo quy định.

2.1.6. Hồ sơ chất độc hóa học: **01** trường hợp *(hồ sơ còn lưu tại huyện).*

Do đối tượng không còn giấy tờ gốc và giấy tờ liên quan để làm căn cứ xét duyệt theo quy định.

***2.2. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Quân sự*: 73 hồ sơ**

***2.2.1. Liệt sỹ:* 06** trường hợp.

- Do hồ sơ chưa đủ cơ sở hoặc không có căn cứ để cấp giấy báo tử, chỉ có xác nhận của người cùng đơn vị chiến đấu.

- Liệt sỹ có tên trong danh sách quân nhân hy sinh, hồ sơ đã đề nghị công nhận liệt sĩ, năm 2015 Cục Chính sách trả lại do nguyên quán và trú quán của liệt sỹ trước khi hy sinh ở Campuchia.

- Không xác định được thời gian quy tập vào nghĩa trang liệt sỹ

***2.2.2. Thương binh:* 67** trường hợp.

Do hồ sơ chưa bổ sung được các giấy tờ xác nhận của đơn vị cũ, không cung cấp được bản có mộc đỏ, thiếu kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên,…

2.3. *Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Công an:* 05 trường hợp.

Do đối tượng không còn giấy tờ gốc và các giấy tờ có liên quan là căn cứ xét duyệt theo quy định (đã có Công văn trả lời của Cục Tổ chức cán bộ).

2.4. *Hồ sơ thuộc thẩm quyền của ngành Nội vụ*: 20 trường hợp.

Do đối tượng không bổ sung đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Việc lập hồ sơ xét duyệt cho nhóm đối tượng không còn giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (do ngành Lao động-Thương binh và Xã hội giải quyết) theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ còn gặp khó khăn do không có giấy tờ để địa phương làm căn cứ xét duyệt, chủ yếu căn cứ vào kết quả họp xét của Hội đồng chính sách cấp xã.

Vì điều kiện thời gian công tác, chiến đấu của nhiều đơn vị ở nhiều chiến trường, di chuyển địa điểm đóng quân ở nhiều địa bàn khác nhau và chuyển đổi, sát nhập đơn vị, các đối tượng là người có công ở nhiều tỉnh, thành phố đến thường trú trên địa bàn, không còn giữ được các loại giấy tờ gốc, nên công tác bàn giao và lưu trữ hồ sơ quân nhân bị thương gặp khó khăn do vậy không còn lưu giữ được danh sách quân nhân hy sinh, từ trần, mất tin, mất tích trong chiến tranh và bị thương của các đơn vị, do vậy không có cơ sở để xác lập hồ sơ đề nghị liệt sĩ, thương binh cho các các đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh hoặc không xác định được Quốc tịch Việt Nam. Cụ thể:

- Về xác nhận liệt sĩ đối với trường hợp ông Lâm Văn Mạnh, đã xác lập hồ sơ đề nghị công nhận là liệt sĩ, mặc dù có tên trong danh sách hy sinh của Hội Việt kiều, do Phòng Chính sách/Cục Chính trị/QK7 quản lý, nhưng vì lý do ông Lâm Văn Mạnh, nguyên quán và trú quán trước khi hy sinh ở Campuchia, do vậy chưa giải quyết được nếu chưa kết luận được quốc tịch.

- Các trường hợp hy sinh phần mộ hiện nay không có an táng trong các nghĩa trang và gia đình không thể cung cấp được những loại giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý liên quan chỉ có xác nhận của người cùng đơn vị, cùng chiến đấu, do vậy không có căn cứ để cấp giấy báo tử để làm căn cứ xác nhận liệt sĩ, theo Điều 3 Thông tư liên

tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ, ngành Trung ương xem xét trả lời và hướng dẫn giúp địa phương có cơ sở giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng. Cụ thể như sau:

1. Đối với Bộ Giao thông vận tải: 05 trường hợp đã lập hồ sơ đề nghị giải quyết theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg (Chuyên gia) do không còn quyết định cử đi và về, chỉ có xác nhận của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8-CTCP nên chưa xác định được thẩm quyền xác nhận của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn cụ thể việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với những trường hợp không còn giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (được biết 02 tỉnh Hà Nam và Tiền Giang được Cục Người có công đã hướng dẫn giải quyết cho các trường hợp nêu trên (tại Công văn số 2574/NCC-CS1 ngày 05/11/2018).

- Hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg đối với những trường hợp không còn giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan.

- Xem xét, giải quyết đối với trường hợp đề nghị giải quyết hồ sơ thương binh tồn của bà Phạm Thị Men (hồ sơ không còn giấy tờ chứng minh tham gia hoạt động cách mạng, yêu cầu phải có 02 người làm chứng nhưng chỉ còn 01 người làm chứng có đủ điều kiện xác nhận theo quy định, người còn lại không đủ điều kiện xác nhận do không có giấy tờ chứng minh cho việc xác nhận).

3. Đối với Bộ Quốc phòng: Cần chỉ đạo các ngành liên quan sớm có kết luận xác minh về Quốc tịch đối với trường hợp ông Lưu Văn Mạnh hoặc có hướng chỉ đạo khác để địa phương có cơ sở trả lời cho gia đình đối tượng biết.

Đính kèm: Tổng hợp danh sách kết quả kiểm tra, rà soát.

Trên đây là báo cáo tình hình kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị công nhận người có công chưa được giải quyết chế độ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐTBXH;
- Cục Chính sách thuộc Bộ QP;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- TT Tỉnh ủy;
- ĐĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH, Bộ CHQS tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- PVHXH;
- Lưu: VT.VP Đoàn ĐBQH, HĐND; và UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



TỔNG HỢP DANH SÁCH

Các trường hợp đã lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp về người có công nhưng chưa được hưởng chế độ Thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an

- **Tổng số hồ sơ chưa được giải quyết: 05 trường hợp**

TT	Họ và tên Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng lập hồ sơ	Nguyên nhân chưa được hưởng	Đã có kiến nghị đề nghị xem xét	Chưa có kiến nghị	Đã có kết quả trả lời của ngành cấp trên
I	**HỒ SƠ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTG: 01 trường hợp**						
01	Trần Thanh Trung 1957	Xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, Tây Ninh	QĐ 290	- Thiếu giấy tờ gốc làm căn cứ xét hưởng chế độ. - **Hướng giải quyết**: Bổ sung các giấy tờ theo hướng dẫn để làm căn cứ xét duyệt theo quy định	X		CV số 463/X01-P8 ngày 10/01/2019 của Cục Tổ chức cán bộ
II	**HỒ SƠ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2010/QĐ-TTG: 03 trường hợp**						
01	Hoàng Thanh Định 1954	Xã Tân Phú, huyện Tân Châu, Tây Ninh	QĐ 53	- Thiếu giấy tờ gốc xác định thời gian trong công an nhân dân. - **Hướng giải quyết**: Bổ sung các giấy tờ theo hướng dẫn để làm căn cứ xét duyệt theo quy định.	X		CV số 3571/X01-P8 ngày 28/3/2019 của Cục Tổ chức cán bộ
02	Lưu Văn Hải 1940	Xã Phước Vinh, huyện ChâuThành, Tây Ninh	//	- Thiếu giấy tờ gốc xác minh thời gian công an thực tế. - **Hướng giải quyết**: Bổ sung các giấy tờ theo hướng dẫn để làm căn cứ xét duyệt theo quy định.	X		CV số 20392/X01-P8 ngày 23/10/2019 của Cục Tổ chức cán bộ
03	Trần Văn Vui (từ trần) 1943	Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, Tây Ninh	//	- Thiếu giấy tờ, tài liệu gốc thể hiện quá trình công tác trong công an nhân dân. - **Hướng giải quyết**: Bổ sung các giấy tờ theo hướng dẫn để làm căn cứ xét duyệt theo quy định.	X		CV số 22283/X01-P8 ngày 07/11/2019 của Cục Tổ chức cán bộ

III	**HỒ SƠ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/2011/QĐ-TTG: 01 trường hợp**						
01	Nguyễn Văn Hùng 1961	Xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, Tây Ninh	QĐ62	- Thiếu tài liệu gốc xác định thời gian công tác trong công an nhân dân - **Hướng giải quyết**: Bổ sung các giấy tờ theo hướng dẫn để làm căn cứ xét duyệt theo quy định.	X		CV số 24581/X01-P8 ngày 22/11/2019 của Cục Tổ chức cán bộ

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Các trường hợp đã lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp về người có công đang chờ xem xét giải quyết và chưa được hưởng chế độ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Quân sự

(Kèm theo Báo cáo số 01 /BC-UBND ngày 02 /../20)

- **Tổng số hồ sơ đang chờ xem xét giải quyết và chưa được giải quyết: 73 trường hợp**

TT	Họ và tên Năm sinh	Quê quán	Loại đối tượng lập hồ sơ (TB, Tù đày, QĐ 290, QĐ 62,...)	Lý do chưa giải quyết	Hướng giải quyết
A	**HỒ SƠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KHÔNG GIẢI QUYẾT ĐƯỢC: 02 trường hợp**				
01	Lâm Văn Mạnh 1948	Nguyên quán: Cần Ché, Campuchia Nơi cư trú trước khi hy sinh: Phờ Sốp, Cần Ché, Campuchia	Liệt sĩ Theo TTLT 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP	Cục Chính sách trả về năm 2015, lý do: Ông Lâm Văn Mạnh, nguyên quán và trú quán trước khi hy sinh ở Campuchia, nếu là người có quốc tịch Campuchia thì tạm thời chưa đề nghị công nhận liệt sĩ. Đề nghị xác minh, kết luận quốc tịch lý do: ông Lâm Văn Mạnh là người Viêt Nam hay là Campuchia	Bộ CHQS tỉnh đã phối hợp Sở Tư pháp; Công an tỉnh Tây Ninh kiểm tra hồ sơ lưu trữ, xác minh, hiện tại không kết luận được quốc tịch của ông Lâm Văn Mạnh
02	Huỳnh Văn Tấn 1940	Gia Bình,Trảng Bàng, Tây Ninh	Liệt sĩ Theo TTLT 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP	Hồ sơ không đủ cơ sở để cấp giấy báo tử, không có căn cứ để công nhận là liệt sĩ (xác minh đơn vị và lịch sử trận đánh không đúng so với hồ sơ đề nghị.	Thông báo gia đình hồ sơ không đủ điều kiện, thủ tục theo quy định để giải quyết.
B	**HỒ SƠ ĐANG ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN: 71**				
I	**Hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ: 04**				
01	Ngô Văn Sinh 1930	Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	Liệt sĩ Theo TTLT 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP	Hồ sơ chưa đủ cơ sở, không có căn cứ để cấp giấy báo tử (chỉ có xác nhận của người cùng đơn vị, cùng chiến đấu)	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

02	Lê Văn Chum 1932	Gia Lộc, Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: xã Lăng Cờ Bơ, huyện Mi Mốt, tỉnh Kông Pông Chàm, Campuchia.	//	Hồ sơ chưa đủ cơ sở để cấp giấy báo tử, không có căn cứ để công nhận là liệt sĩ (chỉ có xác nhận Ban LL truyền thống của đơn vị, người cùng đơn vị, cùng chiến đấu)	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
03	Đoàn Văn Trường 1941	Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đủ cơ sở để cấp giấy báo tử, không có căn cứ để công nhận là liệt sĩ (chỉ có xác nhận của người cùng đơn vị, cùng chiến đấu)	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
04	Lê Văn Thành 1957	Tân Hội, Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận thời gian qui tập mộ vào nghĩa trang liệt sĩ của Sở LĐTB-XH	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
II	**Hồ sơ đề nghị thương binh: 67 trường hợp**				
01	Lại Văn Quang 1943	Thị Trấn Châu Thành, Tây Ninh	T.Binh Theo TTLT 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
02	Trần Công Đoạt 1953	Biên Giới, ChâuThành, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
03	Trần Thanh Ba 1958	Hòa Thạnh, Châu Thành, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
04	Nguyễn Văn Chánh 1955	Hòa Hội,Châu Thành, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
05	Phạm Xuân Phụng 1947	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	//	Làm lại hồ sơ phần tự khai của cá nhân, kết luận của bệnh viện có dấu đỏ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

06	Phạm Văn Rồng 1964	Thị Trấn ChâuThành, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
07	Đặng Văn Quân 1957	Thái Bình, ChâuThành, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của Biên Phòng T.Ninh về GCNBT, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
08	Phạm Tấn Thành 1959	Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
09	Trịnh Quang Viên 1947	Thị Trấn,Tân Biên, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
10	Phạm Mạnh Từ 1949	ThịTrấn,Tân Biên, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, kết luận của bệnh viện từ cấp huyện, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
11	Nguyễn Văn Tâm 1968	Thị Trấn Tân Biên, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
12	Lê Xuân Long 1952	Thị Trấn Tân Biên, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
13	Nguyễn Văn Tuyển 1958	Tiên Thuận, BếnCầu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
14	Đặng Xuân Ca 1941	Thị Trấn Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
15	Lương Quốc Khánh 1952	Thị Trấn Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

16	Nguyễn Văn Đuôl 1955	LợiThuận, Bến Cầu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
17	Hồ Văn Xồm 1957	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
18	Lê Thanh Hà 1959	Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
19	Nguyễn Văn Mến 1952	Tân Hội, Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
20	Dương Văn Chén 1946	Tân Hà, Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
21	Trần Văn Thắng 1942	Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	//	Xác nhận của địa phương trước khi nhập ngũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
22	Vũ Xuân Bích 1947	Suối Ngô, Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung kết luận của bệnh viện có dấu đỏ theo phim XQ còn mảnh đạn ở tay phải và tay trái, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
23	Đào Xuân Qúy 1938	Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	//	Xác minh của đơn vị cũ về trường hợp bị thương; xác nhận của địa phương nơi nhập ngũ bổ sung quyết định phục viên, xuất ngũ hoặc các QĐ của TT chính phủ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

24	Nguyễn Tử Hanh 1951	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
25	Đặng Văn Vi 1952	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung Phim XQ; xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
26	Trần Văn Trí 1958	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung kết luận của Bệnh viện, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
27	Nguyễn Đình Bảng 1944	Tân Hà, Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, trình tự thời gian xác lập hồ sơ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
28	Lưu Trung Thuần 1954	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	//	Bổ sung GCNBT gốc; nếu k có phải bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
29	Chúc Văn Việt 1950	Tân Hà, Tân Châu, Tây Ninh	//	Xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
30	Trần Thị Một 1951	Tân Đông, Tân Châu, Tây Ninh	//	Kiểm tra, xác minh giấy CNBT, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
31	Hà Kim Sương 1946	Tân Hà, Tân Châu, Tây Ninh	//	Xác nhận của đơn vị cũ, bổ sung phim chụp XQ và kết luận của bệnh viện từ tuyến huyện trở lên có dấu đỏ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

32	Lại Văn Quang 1943	Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	//	Bổ sung QĐ phục viên, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
33	Nguyễn Văn Huy 1958	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	//	Xác minh của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
34	Lê Văn Đực	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đủ căn cứ đề nghị, thủ tục chưa đúng qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
35	Nguyễn Ngọc Tuấn	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng thủ tục qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
36	Đỗ Trọng Xứng 1941	Tân Lập, Tân Biên, Tây Ninh	//	Xác minh của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, hồ sơ chưa đúng qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
37	Đặng Văn Dự 1958	Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
38	Bùi Văn Thanh 1957	Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
39	Đỗ Xuân Hoa 1948	Suối Ngô, Tân Châu	//	Bổ sung QĐ phục viên, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
40	Trần Quang Tâm 1954	Phường Hiệp Ninh, T.P Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
41	Phạm Trọng Đại 1959	Phường 1, T.P Tây Ninh	//	Bổ sung xác minh của địa phương trước khi nhập ngũ, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

42	Nguyễn Văn Mạnh 1949	Phường 1, TP Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
43	Nguyễn Văn Giới	Thành Long, Châu Thành, Tây Ninh	//	Bổ sung Phim chụp XQ, kết luận của bệnh viện từ tuyến huyện, đề nghị đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Hồ sơ đã gửi về Phòng Chính sách/Quân khu 7 thẩm định
44	Võ Văn Cu	Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	//	Bổ sung Phim chụp XQ và kết luận của bệnh viện từ tuyến huyện trở lên về dị vật, mảnh kim khí ở cổ chân P, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
45	Lê Văn Hận	An Bình, Châu Thành, Tây Ninh	//	Bổ sung xác nhận của địa phương khi nhập ngũ, xác minh của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
46	Phạm Văn Thắng	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
47	Lương Văn Phò	Biên Giới, Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
48	Trịnh Như Thuần	Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
49	Hồ Tấn Phước	Thị trấn Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

50	Mai Lâm Thuận	Phường 1 T.P Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
51	Đặng Duy Lâm	Thị trấn Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
52	Phạm Văn Rồng 1964	Thị trấn Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
53	Phạm Hồng An 1950	Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
54	Trần Văn Niềm 1955	Phước Thạnh,Gò Dầu, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
55	Tạ Mãnh Sửu 1949	Thị trấn Trảng Bàng, Tây Ninh	//	Xác minh của cũ về trường hợp bị thương, hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
56	Lê Hồng Sơn 1960	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	//	Xác minh của đơn vị cũ về trường hợp bị thương, hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
57	Võ Văn Chum 1962	Phước Chỉ, Trảng Bàng, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
58	Nguyễn Doanh Tuân 1950	Suối Ngô, Tân Châu, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

59	Đỗ Hữu Chơn 1959	Gia Bình, Trảng Bàng, Tây Ninh	//	Kiểm tra xác minh nội dung đã được giám định 21%; nếu có cơ sở kết luận đúng theo đơn thì đề nghị truy lĩnh, hồ sơ chưa đủ căn cứ đề nghị đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
60	Nguyễn Ngọc Cẩn 1947	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ chưa đúng hướng dẫn qui định, đề nghị cá nhân, địa phương bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
61	Nguyễn Văn Nhúm 1957	Long Thành Nam, HòaThành, Tây Ninh	//	Hồ sơ xác lập năm 2019, đang đề nghị xem xét, giải quyết	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
62	Nguyễn Ngọc Bính 1948	Tân Lập, Tân Biên, Tây Ninh	//	Hồ sơ mới xác lập đang đề nghị xem xét, giải quyết	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
63	Đặng Thành Thang 1953	Phước Lưu, Trảng Bàng, Tây Ninh	//	Hồ sơ mới xác lập đang đề nghị xem xét, giải quyết	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
64	Trần Phương Quang 1957	Phước Vinh, Châu Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ mới xác lập đang đề nghị xem xét, giải quyết	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
65	Lê Văn Nghiễm 1963	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	//	Hồ sơ mới xác lập đang đề nghị xem xét, giải quyết	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
66	Trà Văn Sơn 1961	Thị trấn Gò Dầu, Tây Ninh	//	Hồ sơ mới xác lập đang đề nghị xem xét, giải quyết	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định
67	Trương Văn Hoàng 1965	Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	//	Hồ sơ mới xác lập đang đề nghị xem xét, giải quyết	Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị Quân khu thẩm định

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Kết quả kiểm tra, rà soát các trường hợp đã lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp về người có công và các chế độ; chính sách theo các quyết định (Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg,.....) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành LĐ -TB&XH

(Kèm theo Báo cáo số 01 /BC-UBND ngày 02 /01/2020)

- **Tổng số hồ sơ chưa được giải quyết: 337 trường hợp**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Loại đối tượng lập hồ sơ (TB, Tù đày, QĐ 290, QĐ 62,...)	Nguyên nhân chưa được giải quyết	Đã có kiến nghị để xem xét, giải quyết	Chưa có kiến nghị	Đã có kết quả trả lời của ngành cấp trên
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	**HỒ SƠ THƯƠNG BINH: 04 trường hợp**							
1	Phạm Thị Men	1940	Xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	HS TB tồn (QĐ 408)	- Không còn giấy tờ chứng minh tham gia hoạt động cách mạng, yêu cầu phải có 02 người làm chứng nhưng hồ sơ chỉ còn 01 người làm chứng có đủ điều kiện xác nhận theo quy định, người còn lại không đủ điều kiện xác nhận (do không có giấy tờ chứng minh cho việc xác nhận). - **Hướng giải quyết**: kiến nghị Bộ LĐTBXH xem xét, giải quyết vì không còn người làm chứng khác để xác nhận		X	

2	Lương Công Hiệp	1955	Phường 3, TP. Tây Ninh	HS TB (TTLT 28)	- Chưa lập hồ sơ, thuộc người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; các giấy tờ do đối tượng cung cấp không thể hiện còn vết thương thực thể, địa phương còn gặp khó khăn trong quá trình xem xét, giải quyết. - **Hướng giải quyết**: tiếp tục chỉ đạo cấp huyện kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, nếu đủ điều kiện (kết luận có vết thương thực thể) thì xem xét, giải quyết theo quy định.	Công văn số 2468/SLĐTBXH-NCC ngày 09/10/2019 gửi Cục Người có công xin ý kiến		
3	Huỳnh Văn Sơn	1957	Xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	HS TB (TTLT 28)	- Khi đối tượng về UBND xã nơi cư ngụ trước khi tham gia kháng chiến để hoàn chỉnh thủ tục thì địa phương họp xét và kết luận không biết đối tượng ở địa phương nên chưa có cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ giải quyết theo quy định - **Hướng giải quyết**: tiếp tục chỉ đạo cấp huyện kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì xem xét, giải quyết theo quy định.	Công văn số 2921/SLĐTBXH-NCC ngày 14/11/2019 đề nghị huyện kiểm tra lại	X	
4	Trần Thị Ngọc Điệp	1950	Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	HS TB (TTLT 28)	- Không thuộc đối tượng để giải quyết (hồ sơ thành tích khen thưởng Huy chương kháng chiến thuộc diện nhân dân). - Không tiếp tục giải quyết, phối hợp với địa phương thông báo cho gia đình biết.		X	

II	**HỒ SƠ TỪ ĐÀY: 43 trường hợp. Hướng giải quyết:** tiếp tục kiểm tra, rà soát lại các hồ sơ, nếu đủ điều kiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2713/NCC-CS2 ngày 31/10/2019 Cục Người có công (xác định rõ là người hoạt động cách mạng có thời gian bị tù, địa điểm bị tù, đày) thì xem xét, giải quyết theo quy định							
1	Nguyễn Văn Hồng	1946	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	HS Tù đày	Hồ sơ không thể hiện nơi bị tù, đày; Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	Công văn số 2536/SLĐTBXH-NCC gửi Cục Người có công để xin ý kiến		Cục Người có công trả lời Công văn số 2713/NCC-CS2
2	Lê Văn Nhỏ	1945	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù); - Theo tin tức khai báo (ghi trong hồ sơ tù, đày): nhận dạng một số cán bộ việt cộng.	//		//
3	Trần Thị Rồi	1947	Xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù); - Theo tin tức khai báo (ghi trong hồ sơ tù, đày): nhận dạng một số cán bộ việt cộng.	//		//
4	Phạm Văn Kháng	1948	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành	//	Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
5	Nguyễn Thị Mãi	1949	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù); - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
6	Lê Thị Châu	1948	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù); - Theo tin tức khai báo (ghi trong hồ sơ tù, đày): nhận dạng 01 cán bộ việt cộng. - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//

7	Nguyễn Thị Sợi	1937	Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng	//	- Nơi bị tù, đày: BCH/CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù); - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
8	Nguyễn Thị Lơn	1956	Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh không xác định rõ tên nhà tù); - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
9	Nguyễn Văn Chá	1956	Xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
10	Dương Văn Né	1942	Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
11	Nguyễn Thị Lọng	1945	Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Hồ sơ tù, đày không thể hiện ngày bị bắt, lý do bị bắt. - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
12	Huỳnh Thanh Khua	1952	Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Hồ sơ tù, đày không thể hiện ngày bị bắt, lý do bị bắt. - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//

13	Trương Văn Nguyên	1950	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
14	Lê Thị Dòn	1954	Xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
15	Trần Văn Chạm	1956	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng	//	- Nơi bị tù, đày: BCH/CSQG tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nơi bị tù); - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
16	Huỳnh Thị Châm	1950	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
17	Trần Thị Đền (Lan)	1944	Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn Tây Ninh và BCH/CSQG tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
18	Lê Văn Hửng	1958	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
19	Phạm Văn Thơ (Hoàng)	1948	Xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//

20	Võ Thị Rảnh	1944	Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn Tây Ninh-CSQG tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
21	Trần Văn Những	1937	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn Phú Lợi (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
22	Nguyễn Văn Trương	1954	Xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
23	Nguyễn Thị Anh	1928	Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
24	Nguyễn Thị Sinh	1954	Xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
25	Nguyễn Văn Cẩn	1929	Xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù, không xác định rõ tên nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
26	Nguyễn Thị Dạ	1942	Xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//

27	Phan Văn Là	1954	Xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
28	Võ Thị Sách	1932	Xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
29	Nguyễn Thị Trái	1923	Xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
30	Trần Văn Thao	1951	Xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn Biên Hòa (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
31	Phan Thị Ra	1954	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
32	Trần Thị Gái (Lẻo)	1956	Thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
33	Nguyễn Văn Chó	1956	Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: BCH/CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//

34	Mai Thị Phì	1945	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
35	Nguyễn Thị Lùng	1952	Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
36	Nguyễn Văn Trở	1928	Xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	//	Tin tức khai báo (ghi trong hồ sơ tù, đày): nhận dạng một số cán bộ việt cộng.	//		//
37	Huỳnh Văn Đâu	1962	Thị trấn Dương Minh Châu, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
38	Phạm Thị Thêm	1935	Xã Phước Minh, huyện DMC, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: trung tâm cải huấn tỉnh Tây Ninh (không có trong danh mục nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân	//		//
39	Trần Văn Khuya	1929	Xã Truông Mít, huyện DMC, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù). - Tin tức khai báo (ghi trong hồ sơ tù, đày): thành phần chỉ huy xã Lợi Thuận; thành phần Đội võ trang du kích xã Lợi Thuận và **nhận dạng một số cán bộ việt cộng.**	//		//

40	Đặng Thị Rảnh	1938	Xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù). - Nhận xét của thẩm vấn viên về nguồn tin (ghi trong hồ sơ tù, đày): Đương sự nhìn nhận có tham gia hoạt động việt cộng; **nhận dạng một số cán bộ việt cộng**.	//		//
41	Lại Văn Xây	1951	Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Bộ CH CSQG Hậu Nghĩa (không xác định rõ tên nhà tù) - Hồ sơ tù đày không thể nhiệm vụ hoạt động, hiện thời gian bị bắt, lý do bị bắt	//		//
42	Nguyễn Thị Bông	1938	Xã Trà Vong, huyện Tân Biên, Tây Ninh	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân.	//		//
43	Huỳnh Ngọc Ánh	1939	Phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh,	//	- Nơi bị tù, đày: Ty CSQG tỉnh Tây Ninh (không xác định rõ tên nhà tù). - Không xác định là cán bộ hoạt động hay nhân dân.	//		//
III	**HỒ SƠ CHUYÊN GIA (QUYẾT ĐỊNH SỐ 57/2013/QĐ-TTg): 05 Trường hợp. Hướng giải quyết:** tiếp tục xem xét, giải quyết khi có văn bản trả lời của Bộ Giao thông Vận tải							
1	Dương Văn Bằng	1956	Xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, Tây Ninh	HS Chuyên gia (QĐ 57)	Nhiệm vụ công tác tại Lào: Công nhân máy ủi (hồ sơ không còn quyết định cử đi và về, chỉ có xác nhận của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8-CTCP)	Sở đã có Công văn số 2966/SLĐTBXH-NCC ngày 29/12/2017 kiến nghị Bộ Giao thông vận tải để xác định nhiệm vụ công tác đối với 05 trường hợp trên		Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 403/BGTVT-TCCB (chờ Chính phủ chỉ đạo)

2	Nguyễn Văn Xá	1947	Phường 1,thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	//	Nhiệm vụ công tác tại Lào: lái xe, phòng nhân sự giáo dục, Giám đốc xí nghiệp XDGT 8 (hồ sơ không còn quyết định cử đi và về, chỉ có xác nhận của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8-CTCP)	//		//
3	Trần Văn Nhung	1952	Phường 1,thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	//	Thời gian công tác tại Lào: kỹ thuật viên, Đội phó xí nghiệp (hồ sơ không còn quyết định cử đi và về, chỉ có xác nhận của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8-CTCP)	//		//
4	Phạm Văn Hải	1949	Phường 1,thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	//	Nhiệm vụ công tác tại Lào: cán bộ công đoàn (hồ sơ không còn quyết định cử đi và về, chỉ có xác nhận của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8-CTCP)	//		//
5	Lê Ngọc Khánh	1952	Phường 1,thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	//	Nhiệm vụ công tác tại Lào: cán bộ kỹ thuật (hồ sơ không còn quyết định cử đi và về, chỉ có xác nhận của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8-CTCP)	//		//
IV	**HỒ SƠ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/2011/QĐ-TTg: 270 trường hợp** (Hồ sơ các huyện, thành phố lưu giữ). **Hướng giải quyết**: đã nêu trong phần kiến nghị							
1	TP. Tây Ninh: 103 trường hợp. Trong đó:			HS theo QĐ 62				
	a. 98 trường hợp Giáo viên, tài xế, cán bộ phụ nữ tham gia đắp đê, cắm chông, đắp đường, không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan			//	Giáo viên, tài xế, cán bộ phụ nữ tham gia đắp đê, cắm chông, đắp đường: không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan (chỉ có giấy xác nhận nhưng không có hồ sơ lưu trữ của đơn vị phô tô kèm theo) nên không đủ cơ sở để xem xét, giải quyết (hồ sơ đề nghị giải quyết	Công văn số 2305/SLĐTBXH-NCC gửi Cục Người có công để xin ý kiến		Cục Người có công đã có Công văn số 1827/NCC-CS1 ngày

					theo QĐ số 49/2015/QĐ-TTg, nhưng không đủ điều kiện giải quyết, nên ngành Quân sự chuyển sang ngành Lao động – TB&XH đề nghị xem xét giải quyết theo QĐ 62)			01/8/2019 (không thuộc đối tượng)
	b. 04 trường hợp: Không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan			//	Không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan		X	
	c. 01 trường hợp: Không đủ điều kiện giải quyết (do thôi việc sau ngày 01/01/1995)			//	Không đủ điều kiện giải quyết (do thôi việc sau ngày 01/01/1995)		X	
2	Hòa Thành: 146 trường hợp Giáo viên, tài xế, cán bộ phụ nữ tham gia đắp đê, cắm chông, đắp đường, không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan			//	Giáo viên, tài xế, cán bộ phụ nữ tham gia đắp đê, cắm chông, đắp đường: không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan (chỉ có giấy xác nhận nhưng không có hồ sơ lưu trữ của đơn vị phô tô kèm theo) nên không đủ cơ sở để xem xét, giải quyết (hồ sơ đề nghị giải quyết theo QĐ số 49/2015/QĐ-TTg, nhưng không đủ điều kiện giải quyết, nên ngành Quân sự chuyển sang ngành Lao động – TB&XH đề nghị xem xét giải quyết theo QĐ 62)	Công văn số 2305/SLĐTBXH-NCC gửi Cục Người có công để xin ý kiến		Cục Người có công đã có Công văn số 1827/NCC-CS1 ngày 01/8/2019 (không thuộc đối tượng)
3	Tân Châu: 8 trường hợp			//	Không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan		X	
4	Tân Biên: 13 trường hợp			//	Không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan		X	
IV	**HỒ SƠ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg: 14 trường hợp** (Hồ sơ các huyện, thành phố lưu giữ). **Hướng giải quyết**: đã nêu trong phần kiến nghị							
1	Tân Châu: 03 trường hợp			HS theo QĐ 290	Hồ sơ không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan		X	
2	Tân Biên: 04 trường hợp			//	Hồ sơ không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan		X	

3	Gò Dầu: 07 trường hợp			//	Hồ sơ không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan		X	
V	**HỒ SƠ CHẤT ĐỘC HÓA HỌC: 01 trường hợp** (Hồ sơ các huyện, thành phố lưu giữ)							
1	Tân Châu: 01			CĐHH	- Không còn hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan chứng minh có thời gian tham gia kháng chiến. - **Hướng trả lời**: tiếp tục chỉ đạo địa phương hướng dẫn đối tượng bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.		X	

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Kết quả kiểm tra, rà soát các trường hợp đã lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách (thành tích kháng chiến) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ

(Kèm theo Báo cáo số 01 /BC-UBND ngày 02 /01/2020)

- **Tổng số hồ sơ chưa được giải quyết: 20 trường hợp**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Loại đối tượng lập hồ sơ (TB, Tù đày, QĐ 290, QĐ 62,...)	Nguyên nhân chưa được giải quyết	Đã có kiến nghị để xem xét, giải quyết	Chưa có kiến nghị	Đã có kết quả trả lời của ngành cấp trên
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Nguyễn Thi Cử	1944	Ấp Phước Tân, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến	- Không có đầy đủ các giấy tờ theo quy định - **Hướng giải quyết**: thông báo gia đình tiếp tục bổ sung hồ sơ, khi nào hoàn chỉnh thì xm xét, giải quyết theo quy định		X	
2	Nguyễn Thị Thanh	1947	Ấp Phước Lễ, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
3	Nguyễn Thị Khanh	1947	Ấp Hiệp Trường, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, Tây Ninh	//	//		X	

4	Huỳnh Thị Mầy	1950	Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, Tây Ninh	//	//		X	
5	Nguyễn Thị Há	1942	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
6	Nguyễn Thị Phà	1943	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
7	Dương Thị Xăng	1939	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
8	Nguyễn Thị Nới	1940	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
9	Nguyễn Văn Chón	1939	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
10	Đặng Thị Hiền	1942	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
11	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1956	Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	//		X	
12	Võ Thị Mười	1949	Ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	

13	Phan Hùng Tấn	1950	Ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
14	Phạm Hữu Nhân	1946	Ấp Trảng Cỏ- , xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
15	Lê Thanh Diệu	1948	Khu phố Lộc Du, Thị Trấn Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
16	Nguyễn Thị Chời	1945	Ấp Gia Lâm, Xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
17	Phùng Thị Hái	1955	Ấp Lộc An, xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
18	Dương Thị Nga	1944	Ấp Lộc Vĩnh, xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
19	Thành Thị Đào	1950	Xã An Tịnh, huyện 20Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	//	//		X	
20	Trần Thị Trương	1961	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	//	//		X	